TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **91**/2023/HS-ST
Ngày: 09-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hữu Chí.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Thúy Hằng;

2. Ông Trần Văn Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2023/TLST-HS ngày 17/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Hải L, sinh năm 2001 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú và nơi ở hiện nay: ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T1, sinh năm 1969 và bà Lê Thị P1, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2022 cho đến nay tại Nhà Tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hải L là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Vào ngày 28/12/2022, L đi đến đường A, phường A1, quận B, thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) mua 03 gói ma túy dạng khay và 03 viên ma túy dạng kẹo với giá 5.000.000 đồng mang về sử dụng.

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/12/2022, L cất giấu số ma túy trên trong túi quần bên phải, rồi đến phòng trọ của chị Nguyễn Thị Như Q tại ấp 2, xã L1, huyện N chơi. Đến 02 giờ 30 phút ngày 30/12/2022, khi L đang ở phòng trọ của chị Quỳnh, thì bị lực L Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang (Bút lục 25 - 44)

Vật chứng thu giữ:

+ 03 gói nylon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng.

+ 03 viên nén không rõ hình dạng, màu sắc.

Tại Kết luận giám định số 2849/KL-KTHS ngày 05/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

+ Mẫu 01 viên nén màu tím nhạt (ký hiệu mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối L 0,4879 gam, loại MDMA.

+ Mẫu 02 viên nén màu cam (ký hiệu mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối L 0,2860 gam, loại MDMA.

+ Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu mẫu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối L 4,0987 gam, loại Ketamine (Bút lục 23)

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng số 95/CT-VKSNT ngày 12/4/2023, đính chính năm sinh của ông Phạm Văn T1, bà Lê Thị P1 (cha, mẹ ruột bị cáo) và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Phạm Hải L mức án từ 14 đến 16 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Tòa tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong số 2849/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai).

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hải L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố tại bản Cáo trạng số 95/CT-VKSNT ngày 12/4/2023. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện N và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Xét các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện N, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện N và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Hải L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án. Cho thấy: Vào ngày 30/12/2022, tại ấp 2, xã L1, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Phạm Hải L đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,7739 gam ma túy loại MDMA và 4,0987 gam ma túy loại Katemine nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Phạm Hải L đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên bản Cáo trạng số 95/CT-VKSNT ngày 12/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Hải L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có nhân thân tốt phù hợp quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng và hành vi phạm tội của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, đồng thời tội phạm mà bị cáo thực hiện còn là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác, gây hủy hoại giống nòi, xâm phạm đến an ninh trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống và làm việc có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, khi L hình cần xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình công tác làm đội viên dân phòng xã P được Ủy ban nhân dân xã P tặng Giấy khen do đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua vì ANTQ năm 2020 để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo và cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự.

Đối với người đàn ông chưa rõ lai lịch đã bán ma túy cho Phạm Hải L, Cơ quan cảnh sát điều tra xác minh Công an huyện N tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là có cơ sở.

Đối với chị Nguyễn Thị Như Q không biết việc L cất giấu ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[4] Về biện pháp tư pháp:

Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong số 2849/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai) cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo Phạm Hải L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326, 327 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Hải L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

1. Hình phạt:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Hải L – **01 (một) năm 02 (hai) tháng** tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 12 năm 2022.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 2849/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

(Hiện vật chứng trên Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản vào lúc 9 giờ 00 phút ngày 18 tháng 4 năm 2023).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Phạm Hải L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Dương Hữu Chí

Nơi nhận:
- VKSNT,CCTHADSNT,CAHNT;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp (Nơi bị cáo đăng ký HKTT);
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.